

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 6 - 2018
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh

2. Bà Vũ Thị Minh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2018 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2018/QĐXX-ST, ngày 06/6/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Bích H, sinh năm 1962.

- Bị đơn: Ông Nguyễn N, sinh năm 1965.

Cùng cư trú tại địa chỉ: Số 272 đường Nguyễn Công P, tổ 16, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2018, biên bản phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 30/5/2018, các lời khai và tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Bùi Thị Bích H trình bày:*

Bà và ông Nguyễn N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 12/12/1990. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do ông N thường xuyên cờ bạc, rượu chè không chăm lo cho vợ con, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, có lúc cãi vã, xô xát với nhau. Bà xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn N.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Nguyễn Bùi Linh H, sinh ngày 18/9/1985 và Nguyễn Bùi Trọng T, sinh ngày 11/8/1997 đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Bị đơn ông Nguyễn N trình bày:*

Ông hoàn toàn thống nhất với nội dung trình bày của bà H về thời gian đăng ký kết hôn; ý kiến về con chung, tài sản chung, nợ. Riêng đối với vấn đề hôn nhân, quá trình chung sống giữa ông và bà H không hạnh phúc vì không có sự chia sẻ, thông cảm, không có tiếng nói chung. Bà H nghi ngờ ông không chung thủy, không chịu nghe lời giải thích của ông, phủ nhận vai trò người chồng, người cha của ông trong gia đình, có lúc bà H dùng lời lẽ xúc phạm đến ông nên vợ chồng có cãi vã, xô xát. Nay, bà H yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn, ông không đồng ý, ông yêu cầu bà H suy nghĩ lại những hành động của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 1990, bà Bùi Thị Bích H và ông Nguyễn N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi trên tinh thần tự nguyện, nên quan hệ hôn nhân của bà H, ông N là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thiếu tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau nên thường hay cãi vã, xô xát, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, dẫn đến tình nghĩa vợ chồng không còn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông N để hòa giải đoàn tụ nhưng ông N không đến Tòa, tại phiên tòa bà H tha thiết yêu cầu được ly hôn ông N. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã phân tích, khuyên nhủ hai bên đoàn tụ, nhưng bà H vẫn giữ nguyên ý kiến cương quyết xin ly hôn, nên xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đối với bà H không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Nguyễn Bùi Linh H, sinh ngày 18/9/1985 và Nguyễn Bùi Trọng T, sinh ngày 11/8/1997, hiện đã thành niên, bà H, ông N không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Bà H, ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Bà H, ông N khai không có, nên không xem xét.

[5] Bà Bùi Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Bích H. Bà Bùi Thị Bích H được ly hôn ông Nguyễn N.

2. Bà Bùi Thị Bích H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số AA/2016/0002132 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Nguyễn Bùi Linh H, sinh ngày 18/9/1985 và Nguyễn Bùi Trọng T, sinh ngày 11/8/1997, hiện đã thành niên, bà H, ông N không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Bà H, ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Bà H, ông N khai không có, nên không xem xét.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa, nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND.TP.Quảng Ngãi;
- CCTHADS.TP.Quảng Ngãi;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hùng

